

Tọa đàm 01

Một số nguyên tắc chung khi làm
khóa luận tốt nghiệp

Giảng viên: Trần Thị Lan Anh & Nguyễn Thu Hiền
(khoa Sư Phạm Tiếng Anh)



NỘI DUNG CHÍNH

01

Đạo đức
trong
nghiên cứu

02

Độ tin cậy
và tính
chính xác

03

Quiz





01

Các vấn đề
đạo đức
trong
nghiên cứu
và dự án



Nêu một số vi phạm trong đạo đức nghiên cứu mà em biết?

Một số vi phạm trong đạo đức nghiên cứu

1. Sao chép, mua bán dữ liệu, thuê người thực hiện nghiên cứu
2. Ngụy tạo dữ liệu/ mô phỏng dữ liệu: số liệu được biến hóa cho phù hợp với kết luận mà tác giả mong muốn
3. Đạo văn: trích dẫn mà không ghi rõ nguồn
4. Lợi dụng hay mua chuộc người khác để phục vụ mục đích nghiên cứu của mình
5. Không giữ danh tính cho người/ đơn vị nghiên cứu
6. ...

Ví dụ

Eric Poehlman – Giáo sư y khoa

Lĩnh vực nghiên cứu: Bệnh béo phì

Thành tựu: > 200 bài báo, được mời thuyết giảng nhiều nơi

Vi phạm: Giả tạo dữ liệu trong 10 bài báo khoa học và bài giảng trong các hội nghị từ năm 1992 đến 2002.

Chứng cứ: “Năm 1995, Poehlman trình bày dữ liệu mà ông báo cáo là thu thập từ một nghiên cứu đánh giá các đặc điểm về chuyển hóa năng lượng ở phụ nữ trong thời gian trước và sau mãn kinh. Poehlman báo cáo rằng, ông đã theo dõi sự chuyển hóa năng lượng trên 35 phụ nữ trong suốt 6 năm liền. Nhưng trong thực tế, Poehlman chỉ theo dõi một bệnh nhân duy nhất, phần còn lại là ông giả tạo số liệu. Ngoài ra, Poehlman còn giả tạo nhiều số liệu trong hơn 10 bài báo khoa học khác.”

GIẢ TẠO DỮ LIỆU

Kết quả: bị phạt 1 năm tù + hoàn tiền 542.000 USD

<http://vusta.vn/chitiet/hop-tac-doi-tac/Mot-so-truong-hop-vi-pham-dao-duc-khoa-hoc-608>

Ví dụ

Jon Sudbo: Bác sỹ y khoa

Lĩnh vực nghiên cứu: Ung thư miệng

Vi phạm: Năm 2005, Tạp chí Lancet, mô phỏng số liệu

Chứng cứ: “BS Sudbo và 13 cộng sự viên báo cáo rằng, họ đã tiến hành một nghiên cứu đối chứng (case-control study) với 908 đối tượng và kết quả cho thấy, thuốc chống viêm NSAIDs (non-steroidal anti-inflammatory drugs) có hiệu quả làm giảm nguy cơ ung thư miệng.

Khi điều tra lại các số liệu gốc, phát hiện trong số 908 đối tượng mà này, có đến 250 người có cùng ngày tháng năm sinh. Qua mặt tổng biên tập và người bình duyệt.

Được phát hiện bởi một nhà dịch tễ học người Na Uy khi đọc một đoạn văn của Sudbo viết rằng dữ liệu trích từ một ngân hàng dữ liệu về ung thư thuộc Bệnh viện Radium nhưng ngân hàng dữ liệu này không hiện hữu.”

MÔ PHỎNG SỐ LIỆU

<http://vusta.vn/chitiet/hop-tac-doi-tac/Mot-so-truong-hop-vi-pham-dao-duc-khoa-hoc-608>

Đạo đức nghiên cứu là gì? (Research ethics)

Tập hợp các nguyên tắc để định hướng, giáo dục và giám sát các nhà khoa học thực hiện các nghiên cứu với những chuẩn mực đạo đức cao nhất

(Johnson & Christensen, 2012)

Let's check!



Ở giai đoạn nào trong quá trình làm nghiên cứu/ dự án, nhà nghiên cứu cần cân nhắc yếu tố đạo đức nghiên cứu?

- A. Khi thiết kế câu hỏi nghiên cứu
- B. Khi thu thập dữ liệu
- C. Khi phân tích dữ liệu
- D. Khi viết báo cáo
- D. Khi xuất bản/ trình bày báo cáo
- E. Ở tất cả các giai đoạn trên

Slide Title



Các nguyên tắc và tiêu chuẩn của đạo đức nghiên cứu

a. Tính chân thật



Chân thật, thành thật trong các hoạt động nghiên cứu hay làm dự án (ghi chép, thu thập số liệu, phân tích, tường thuật kết quả, diễn giải kết quả, v.v).

b. Trách nhiệm học thuật, khoa học, và nghề nghiệp

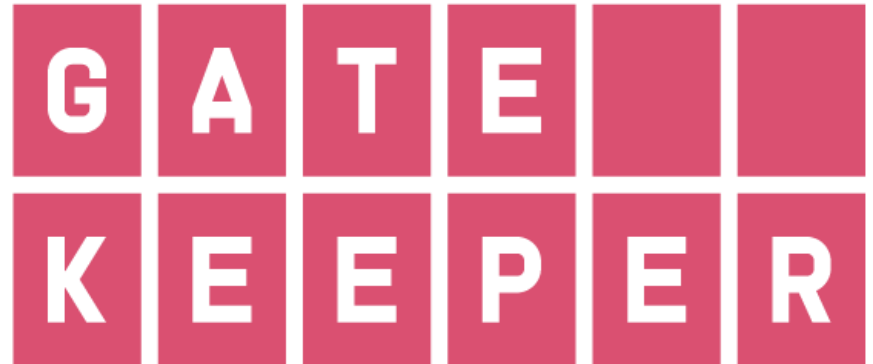


- Trung thành với những tiêu chuẩn về chuyên môn và khoa học trong dự án của mình
- Có trách nhiệm đối với các công trình nghiên cứu/ dự án của mình

c. Xin phép tiến hành nghiên cứu thông qua người giữ cổng

- Được sự cho phép tiến hành nghiên cứu của đơn vị tổ chức
- Được sự cho phép tiến hành nghiên cứu của người giữ cổng

PERMISSION



d. Tôn trọng quyền, phẩm giá, và sự khác biệt của con người

- Tôn trọng các nhà nghiên cứu/ người làm dự án khác, thậm chí khi họ không đồng ý với mình về các phương diện lý thuyết hay phương pháp nghiên cứu.
- Nhạy cảm đối với vấn đề như: giới tính, tôn giáo, khác biệt văn hóa, tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần, tính cách riêng biệt của người tham gia
- Tránh những tổn thương cho người tham gia NC
- Hành động để giảm thiểu những nguy hại cho những người yếu thế/ dễ tổn thương



d. Trân trọng người tham gia nghiên cứu

- Thu thập thông tin ẩn danh
- Bảo vệ danh tính của đơn vị tham gia nghiên cứu
- Bảo vệ danh tính của người tham gia
- Đảm bảo thông tin thu thập được bảo mật
- Ghi nhận và cảm ơn người tham gia

CONFIDENTIAL



e. Trân trọng người tham gia nghiên cứu

- Văn bản đồng thuận có ý thức (informed consent).
- Người tham gia thông hiểu tường tận về mục đích, tiến trình, rủi ro, lợi ích và tính bảo mật của nghiên cứu.
- Đảm bảo sự tham gia một cách tự nguyện, không bị ép buộc tham gia



f. Ngăn chặn trình trạng đạo văn



f. Ngăn chặn trình trạng đạo văn



- a) Trích dẫn tất cả ý tưởng và thông tin mà không thuộc của mình;
- b) Sử dụng dấu nháy nếu sử dụng từ của người khác;
- c) Nếu sử dụng từ 40 từ hoặc hơn thì cần trích dẫn nguồn, tác giả, ghi số trang và thụt dòng nguyên đoạn văn trích.

g. Quản lý dữ liệu



1. Ai có trách nhiệm đối với dữ liệu?
2. Dữ liệu được thu thập như thế nào?
3. Dữ liệu sẽ được lưu trữ như thế nào?
4. Ai sẽ đảm bảo sự chính xác của sự diễn giải dữ liệu?
5. Dữ liệu sẽ được lưu trữ bao lâu khi dự án nghiên cứu kết thúc?



A CASE STUDY INTO READING COMPREHENSION STRATEGIES OF FOURTH YEAR FAST-TRACK STUDENTS AT FELTE, ULIS-VNU

(Nguyễn, 2013)



Cụ thể về phần khảo sát và phỏng vấn:

1. Đối tượng phỏng vấn

Việc phỏng vấn nhằm mục đích thấu cảm là vô cùng cần thiết. Ở đây chúng tôi nhắm mục tiêu vào những người sẽ hỗ trợ và những người có xu hướng sẽ sử dụng dịch vụ của chúng tôi, cụ thể là người tiêu dùng thực phẩm (sinh viên, nội trợ, người đi làm...) và một số người có kiến thức chuyên sâu về nông nghiệp nói chung và nuôi trồng rau sạch nói riêng.

2. Số lượng người được phỏng vấn

Chúng tôi đã thực hiện cả khảo sát trực tuyến và phỏng vấn trực tiếp.

Số lượng người tham gia phỏng vấn trực tiếp là khoảng 10 người, được chọn lọc từ những đối tượng phỏng vấn đã nêu trên.

Số lượng người tham gia khảo sát trực tuyến là khoảng 90 người.

Ngoài ra, chúng tôi đã tiếp cận và phỏng vấn tiến sĩ Nông nghiệp Lê Văn Khánh.

3. Các câu hỏi phỏng vấn chính

Chúng tôi đã quan sát nghiên cứu, bàn bạc và soạn ra một bộ câu hỏi nhằm mục đích khai thác tối đa ý kiến của đối tượng phỏng vấn về đề tài. Các câu hỏi có thể được thay đổi linh hoạt trong quá trình thấu cảm. Chúng tôi xin được trình bày như sau:

DỰ ÁN NHÓM FINAL PITCHING

Tên dự án: *GREENIE - dịch vụ thiết kế không gian xanh cho nơi ở của bạn*

(Nguyễn và các cộng sự, 2021)

Bảng hỏi



- Tất cả thông tin thu thập được ẩn danh chưa?
- Các câu hỏi được viết cẩn thận để tránh thiên vị và gây hiểu lầm chưa?
- Người tham gia có quyền không hoàn thành bất kỳ mục cụ thể nào trong bảng câu hỏi và rút lại bất kỳ lúc nào chưa?

(Nguyễn và các cộng sự, 2021)

Phỏng vấn

- Người tham gia đã nắm được thông tin cụ thể (mục đích, tiến trình, rủi ro, lợi ích) của nghiên cứu chưa?
- Người tham gia đã ký vào thỏa thuận đồng thuận chưa?
- Đã tính đến phương án bảo mật thông tin để bảo vệ người tham gia chưa?
- Nếu có người đọc / xác minh dữ liệu và bản chép lời. Họ có cần phải ký một thỏa thuận bảo mật không?
- Người tham gia có biết là họ có quyền không tham gia nữa bất kỳ lúc nào trong quá trình nghiên cứu chưa?

v.v.



Let's check!



Nhà nghiên cứu chia sẻ thông tin cá nhân của người tham gia cho những người khác mà không có sự đồng ý của họ thì người nghiên cứu vi phạm quy tắc nào?

- A. Tôn trọng người tham gia nghiên cứu
- B. Trách nhiệm học thuật
- C. Tính chân thật trong nghiên cứu



02

Độ tin cậy
và tính
chính xác
của dữ liệu



1. ĐỘ TIN CẬY

a. Sự xác thực của dữ liệu thu được. Các dữ liệu có giá trị là dữ liệu phản ánh sự trung thực của nhận thức/ thái độ/ hành vi được đo.

2. TÍNH CHÍNH XÁC

b. Sự thống nhất của các dữ liệu giữa các lần đo khác nhau và tính ổn định của dữ liệu thu thập được.

Độ tin cậy



- **Độ tin cậy** là tính nhất quán, có sự thống nhất của các dữ liệu giữa các lần đo khác nhau và tính ổn định của dữ liệu thu thập được.

Joppe (2000)

Kiểm chứng độ tin cậy của dữ liệu

1. Kiểm tra nhiều lần (kiểm tra – thử lại)
2. Sử dụng các thang đo tương đương
3. Chia đôi dữ liệu
4. Đo mức độ đồng nhất của nhiều người mã hóa dữ liệu
5. Độ tin cậy bên trong



Kiểm tra nhiều lần (kiểm tra – thử lại)

Một công cụ nghiên cứu được đưa cho cùng một đối tượng ở hai thời điểm khác nhau

(Bùi & Đào, 2013)

11	Sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên	GV6
12	Sử dụng nhiều hình thức kiểm tra và đánh giá	GV7
13	Đánh giá kết quả học tập chính xác	GV8
14	Thông báo đầy đủ kế hoạch giảng dạy với sinh viên	GV9
Tổ chức, quản lý đào tạo		
15	Nhà trường thông báo rõ ràng về kế hoạch giảng dạy	TCQL1
16	Thời gian học tập được phân phối thuận lợi	TCQL2
17	Các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với tính chất của từng môn học	TCQL3
18	Đề thi bám sát với nội dung môn học	TCQL4
19	Tổ chức thi cử chặt chẽ	TCQL5
20	Lớp học có số lượng sinh viên hợp lý	TCQL6
Cơ sở vật chất		
21	Phòng học rộng rãi (đủ chỗ ngồi)	CSVC1
22	Phòng học thoáng mát	CSVC2
23	Phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị học tập	CSVC3
24	Phòng thực hành được trang bị đầy đủ thiết bị thực hành	CSVC4
25	Giáo trình được cung cấp đầy đủ	CSVC5
26	Giáo trình đa dạng (nhiều thể loại)	CSVC6
27	Giáo trình được biên soạn rõ ràng (dễ đọc)	CSVC7
28	Giáo trình có nội dung chính xác	CSVC8
29	Thư viện có nguồn tài liệu tham khảo đa dạng	CSVC9
30	Thư viện có không gian rộng rãi	CSVC10
31	Thư viện có nhiều tiện ích phục vụ học tập	CSVC11
32	Website của trường có thông tin đa dạng	CSVC12
33	Thông tin trên website cập nhật thường xuyên	CSVC13
Khả năng phục vụ		
34	Cán bộ quản lý (giáo vụ khoa, thủ thư,...) giải quyết thỏa đáng các yêu cầu của sinh viên	KNPV1
35	Các vướng mắc của sinh viên được giải quyết nhanh chóng	KNPV2
36	Nhân viên hành chính tôn trọng sinh viên	KNPV3
Mức học phí		
37	Phù hợp với đa số sinh viên	HP1
38	Tương ứng với cơ sở vật chất của nhà trường	HP2
39	Ngoài học phí nhà trường không thu thêm các khoản khác không phù hợp	HP3
Kết quả đạt được chung về khóa học		
40	Sinh viên được rèn luyện về đạo đức	KQDD1
41	Khóa học đáp ứng những mong đợi của cá nhân	KQDD2
42	Nâng cao khả năng tự học (tự nghiên cứu)	KQDD3
43	Cảm thấy sáng tạo hơn	KQDD4
44	Giúp tăng thêm kỹ năng giao tiếp	KQDD5
45	Kỹ năng làm việc nhóm được cải thiện	KQDD6
46	Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề	KQDD7
47	Giúp tự tin về khả năng tìm việc làm sau khi ra trường	KQDD8
Đánh giá chung		
48	Nếu phải giới thiệu cho một người bạn khác về trường	HL1

Sử dụng các thang đo tương đương

Nhà nghiên cứu tạo ra hai forms (thang đo), cả hai cùng đo lường cùng một khái niệm (ví dụ, động lực học).

→ Kết quả giống nhau

→ Độ tin cậy cao

Test A
Question 1
Question 3
Question 5
...
...
Question 99

All 20 students
take Test A

Test B
Question 2
Question 4
Question 6
...
...
Question 100

All 20 students
take Test B

Time →

Chia đôi dữ liệu

- Bảng câu hỏi có 10 câu
- Các câu hỏi sau đó được chia thành hai phần → kiểm tra tính nhất quán về điểm số của hai phần bằng công thức Spearman-Brown.

Test
Question 1
Question 2
Question 3
Question 4
Question 5
Question 6
Question 7
Question 8
...
...
Question 99
Question 100

Half 1
Question 1
Question 3
Question 5
Question 7
...
...
Question 99

Half 2
Question 2
Question 4
Question 6
Question 8
...
...
Question 100

Công thức tính độ tin cậy Spearman-Brown: $r_{SB} = 2 * r_{hh} / (1 + r_{hh})$

Cần đạt được độ tin cậy có giá trị từ 0,7 trở lên.

Đo mức độ đồng nhất của nhiều người mã hóa dữ liệu



	Judge 1	Judge 2	Agree?
Question 1	1	1	1
Question 2	1	1	1
Question 3	2	3	0
Question 4	2	2	1
Question 5	1	2	0
Question 6	2	3	0
Question 7	3	3	1
Question 8	2	2	1
Question 9	3	3	1
Question 10	3	3	1

Đo mức độ đồng nhất của nhiều người mã hóa dữ liệu

Kappa values	Interpretation of level of agreement	Kappa values	Interpretation of level of agreement
1.00	Perfect agreement	> 0.75	Excellent agreement beyond chance
0.93–0.99	Excellent agreement		
0.81–0.92	Very good agreement	0.40–0.75	Good agreement beyond chance
It 0.61–0.80	Good agreement		
0.41–0.60	Fair/substantial agreement	< 0.40	Poor agreement beyond chance
0.21–0.40	Slight agreement		
0.01–1.20	Poor/chance agreement		
≤ 0	No agreement	-	-

Source: Dawson, B., & Trapp, R.G. (2004). *Basic and clinical biostatistics*. (4th edn.). New York: Lange Medical Books; Landis, J.R., & Koch, G.G. (1977). The measurement of observer agreement for categorical data. *Biometrics*, 33, 159–174. <http://dx.doi.org/10.2307/2529310>

Độ tin cậy bên trong/ nội bộ

Nhiều câu hỏi cùng đo một nội dung

Sử dụng phần mềm thống kê để đo Cronbach's Alpha – tính nhất quán nội bộ → bỏ hay giữ một câu hỏi trong bảng hỏi để tăng độ tin cậy của thang đo

Qua phân tích hệ số Cronbach Alpha ta thấy, giá trị báo cáo hệ số tương quan biến tổng của các biến đo lường thành phần đều có giá trị lớn hơn 0,3. Giá trị báo cáo nhỏ nhất là 0,559 (biến CTDT 19) và giá trị báo cáo lớn nhất 0,6470 (biến CTDT 17). Giá trị hệ số Cronbach Alpha báo cáo bằng 0,812 (chi tiết tại Bảng 2.7).

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
CTDT15	14.46	7.080	0.618	0.772
CTDT16	14.21	7.967	0.568	0.786
CTDT17	14.93	7.234	0.640	0.764
CTDT18	14.77	7.663	0.627	0.769
CTDT19	14.28	7.723	0.559	0.788

Cronbach's Alpha	N of Items
0.812	5

Bảng 2. 7 Cronbach Alpha của thang đo chương trình đào tạo

Cần đạt được độ tin cậy có giá trị từ 0,7 trở lên.

(Bùi & Đào, 2013)

Let's check!



Nếu nhà nghiên cứu tạo ra hai thang đo để đo cùng một khái niệm thì nhà thiết kế đã sử dụng cách thức nào dưới đây:

- A. Sử dụng các hình thức đo tương đương
- B. Đo độ tin cậy bên trong
- C. Chia đôi dữ liệu
- D. Kiểm tra – thử lại nhiều lần

Để tăng tính tin cậy



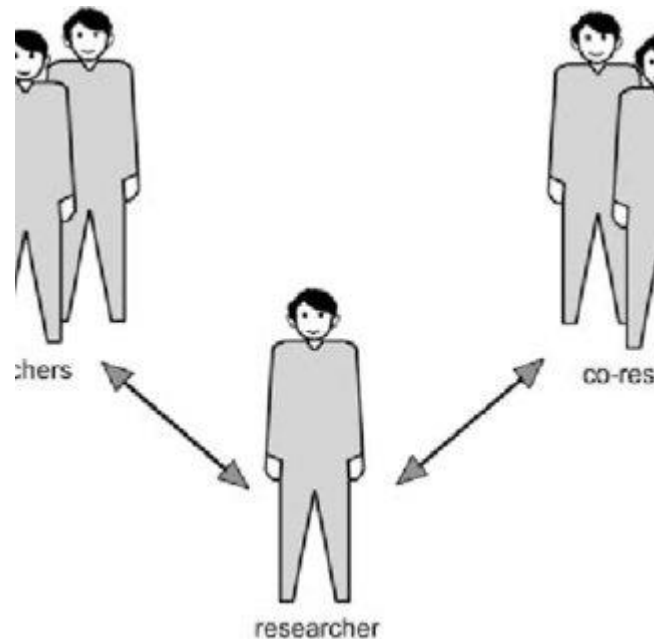
Mô tả chi tiết, đầy đủ, tường minh về bối cảnh thực hiện nghiên cứu, các bước thu thập dữ liệu, các bước phân tích dữ liệu

Lưu trữ dữ liệu cẩn thận, đảm bảo các bước phân tích, diễn giải dữ liệu nhất quán và minh bạch

Để tăng tính tin cậy

Hai hoặc hơn hai nhà nghiên cứu khác nhau cùng phân tích dữ liệu dùng cùng 1 phương pháp

- ➔ kết quả giống nhau thì độ tin cậy cao
- ➔ đo mức độ đồng thuận của hai nhà nghiên cứu



Tính chính xác/ độ giá trị

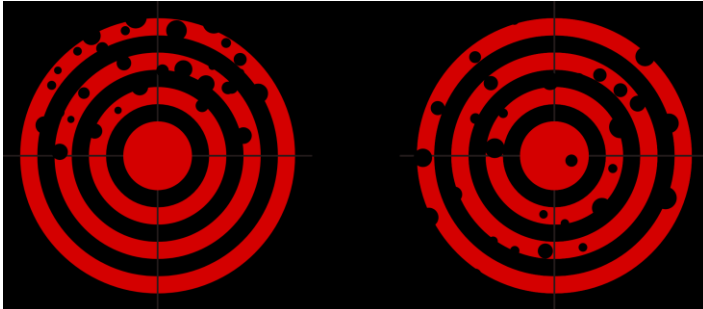


- Là sự xác thực của dữ liệu thu được.
- Các dữ liệu có giá trị là dữ liệu phản ánh sự trung thực của nhận thức/ thái độ/ hành vi được đo (nhà nghiên cứu đo được chính xác khái niệm/ hành vi mình muốn đo)

Độ tin cậy vs. Tính chính xác



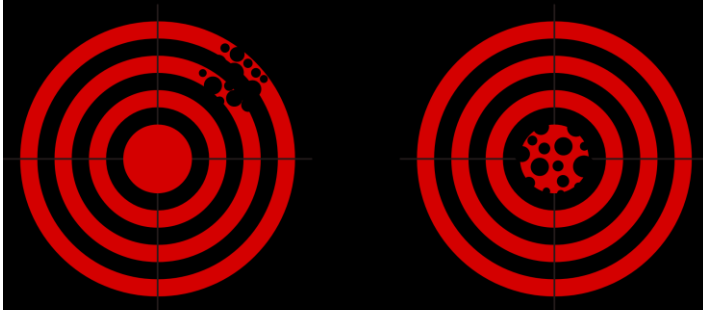
1



3

A. Độ tin cậy cao nhưng không chính xác

2



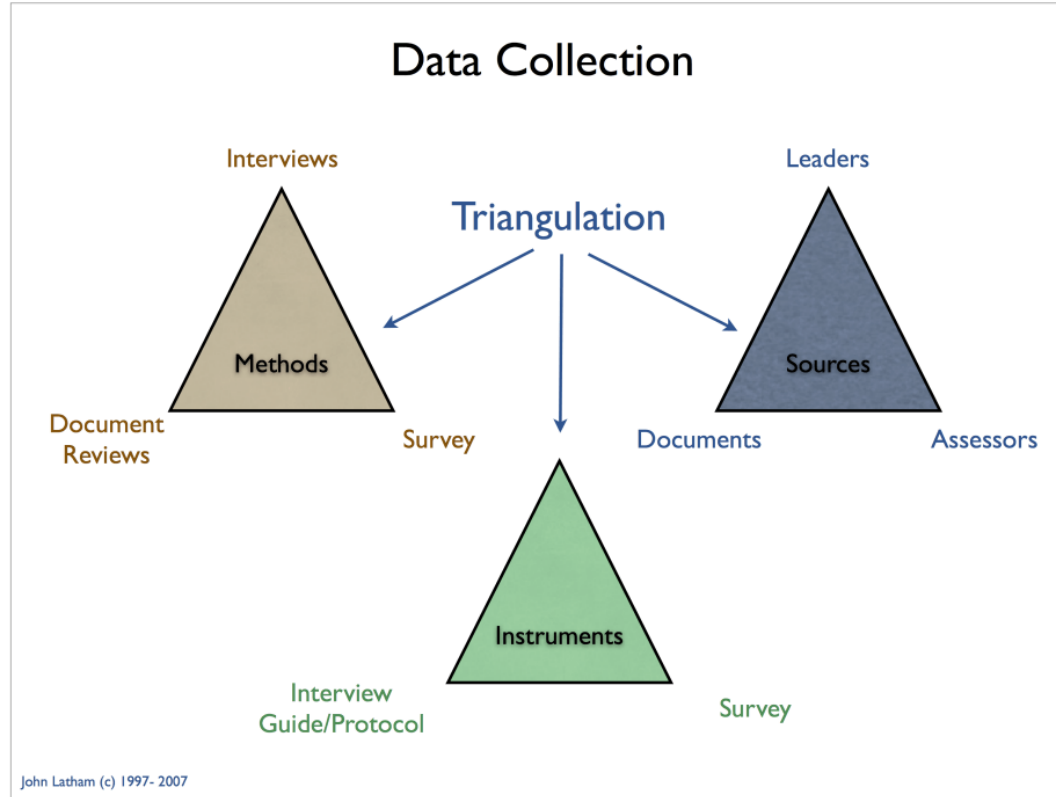
4

B. Tính chính xác cao nhưng không đáng tin cậy

C. Không có độ tin cậy và Không có tính chính xác

D. Độ tin cậy và tính chính xác cao

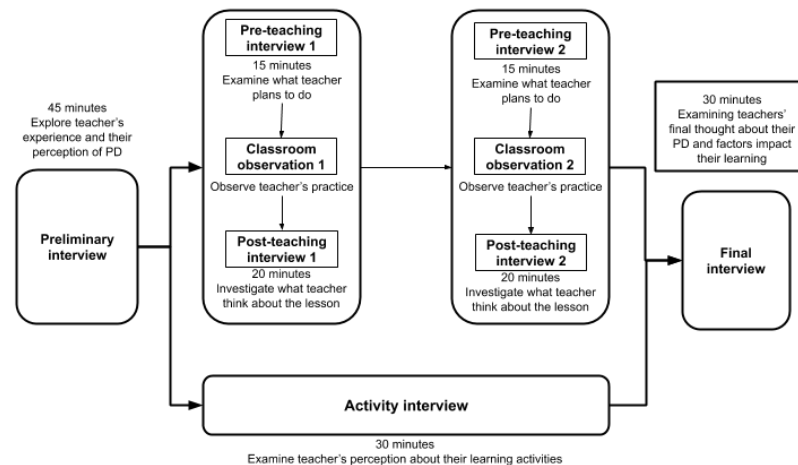
Kiểm tra chéo (Triangulation)



Kiểm tra chéo về mặt dữ liệu

Sử dụng nhiều nguồn dữ liệu khác nhau:
con người, thời điểm, không gian (liên
quan đến nhau)

- Con người: học sinh, giáo viên, giáo vụ, quản lý
- Thời điểm: trước khi dạy, trong khi dạy, sau khi dạy
- Không gian: trong lớp học, ngoài lớp học



Kiểm tra chéo về người nghiên cứu

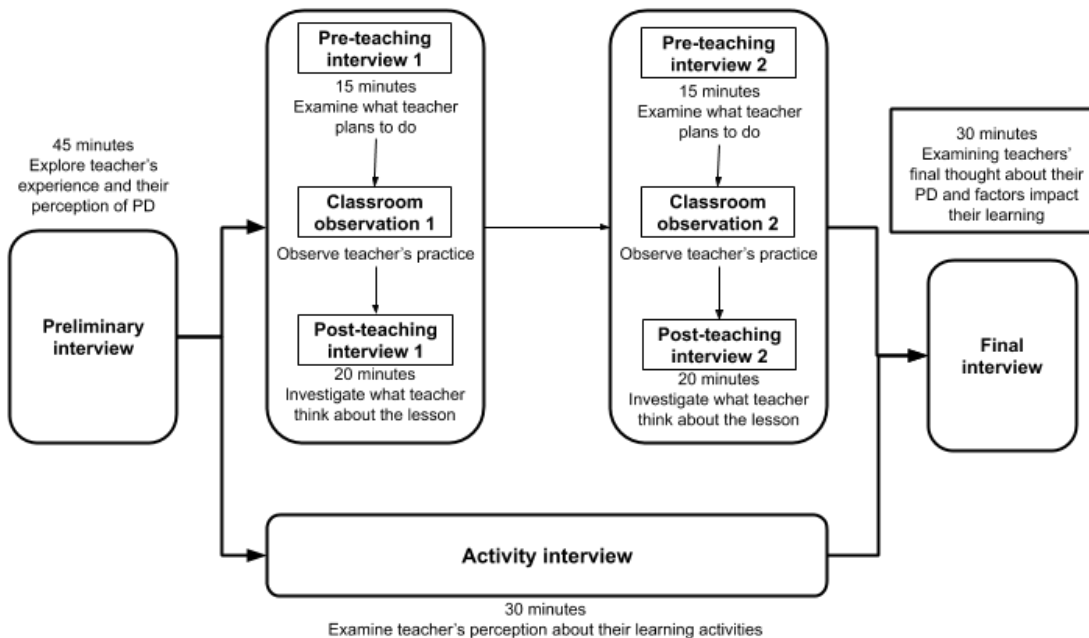
Gửi cho nhiều người cùng phản biện cách thiết kế nghiên cứu, thu thập, phân tích và lí giải kết quả khác nhau

Sử dụng nhiều người cùng phân tích dữ liệu



Kiểm tra chéo về mặt phương pháp

Sử dụng
nhiều hơn 1
phương pháp
thu thập dữ
liệu và phân
tích dữ liệu
trong nghiên
cứu.



Kiểm tra chéo về mặt lý thuyết

Cùng một dữ liệu được phân tích từ những quan điểm lý thuyết khác nhau. Kết quả phân tích giống nhau thì độ chính xác của kết quả cao.

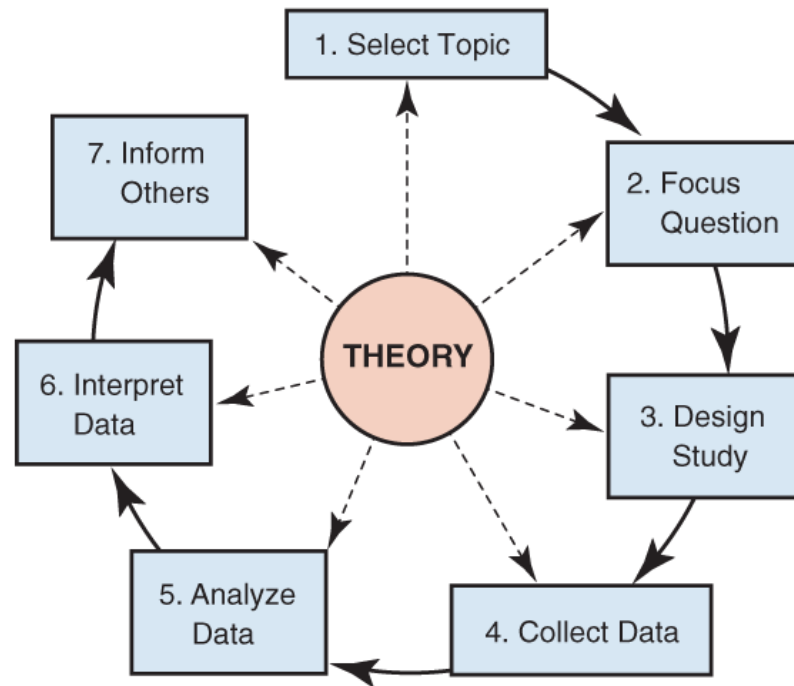


Figure 1.1 Steps in the Research Process

Kiểm tra chéo với người tham gia

Gửi kết quả phân tích cho người tham gia để họ xem xét về cách lý giải của mình (member checking)

- ➔ lý giải có hợp lý không? có cần chỉnh sửa/ bổ sung gì không?
- ➔ tăng độ chính xác của kết quả/ nhận định trong NC.



Checklist



Checklist để tăng tính chính xác/ độ giá trị của nghiên cứu

1. Đã thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau chưa? (nhiều người khác nhau)
2. Đã sử dụng nhiều phương pháp để thu thập và phân tích dữ liệu chưa?
3. Đã thu thập dữ liệu ở nhiều thời điểm khác nhau chưa?
4. Đã có nhiều hơn một người tham gia vào thu thập/ phân tích dữ liệu chưa?
5. Đã sử dụng nhiều góc nhìn lý thuyết khác nhau để đối chứng kết quả chưa?
6. Đã gửi tóm tắt nghiên cứu/ báo cáo cho bạn bè, đồng nghiệp đọc phản biện chưa?
7. Đã gửi tóm tắt kết quả và báo cáo cho người tham gia nhận xét chưa?
8. Đã cân nhắc các cách lí giải khác nhau cho một kết quả chưa?
9. Đã xem xét các trường hợp khác trong kết quả nghiên cứu chưa?
10. Đã tự mình xem xét các định kiến của bản thân/ vị trí/ vai trò của mình trong nghiên cứu chưa?

(Burns, 1999, tr. 162-166)

Bảng hỏi



- Nếu tự thiết kế thang đo, người nghiên cứu đã đảm bảo các câu hỏi trong thang đo được lựa chọn kỹ và đo đúng khái niệm cần đo chưa?
- Các câu hỏi trong thang đo đã được kiểm tra về mặt ngôn ngữ diễn đạt và thứ tự chưa?
- Nếu thiết kế bảng hỏi dựa trên một thang đo có sẵn, người nghiên cứu đã có thông số về độ tin cậy và tính chính xác chưa?
- Nếu chỉnh sửa các câu hỏi trên một thang đo có sẵn, sau khi chỉnh sửa đã tư vấn chuyên gia chưa?
- Đã thử nghiệm bảng hỏi với nhóm nhỏ trước khi thu thập dữ liệu chính thức với nhóm lớn chưa?
- ...

Phỏng vấn



- Đã có interview protocol để chuẩn hóa quá trình phỏng vấn chưa?
- Đã rà soát các câu hỏi về diễn đạt để hỏi đúng được ý muốn hỏi chưa?
- Đã nhờ người đọc phản biện các câu hỏi phỏng vấn chưa?
- Nếu có nhiều người cùng thực hiện phỏng vấn, đã tập huấn về tiến trình phỏng vấn và kỹ năng phỏng vấn chưa?

Let's check!



..... là việc sử dụng nhiều công cụ nghiên cứu trong một nghiên cứu nhằm làm tăng độ chính xác.

- A. Kiểm tra chéo về mặt số liệu
- B. Kiểm tra chéo về mặt lý thuyết
- C. Kiểm tra chéo về mặt phương pháp
- D. Kiểm tra chéo về người thực hiện

Let's check!



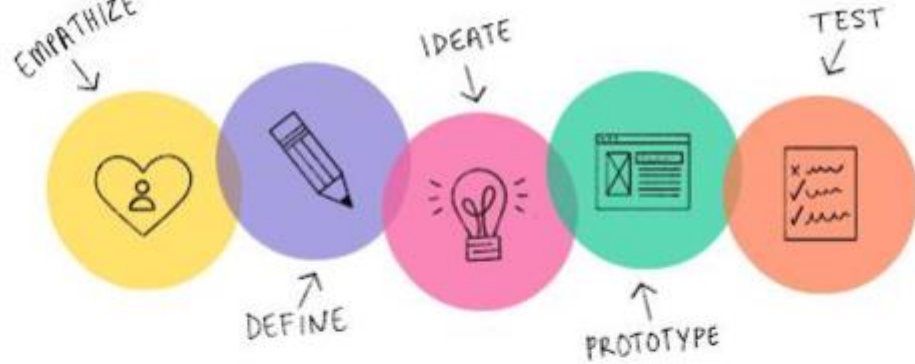
Việc sử dụng hai người trở lên cùng phân tích dữ liệu thu được nhằm mục đích gì?

- A. Tăng độ tin cậy của kết quả phân tích
- B. Tăng tính chính xác của kết quả phân tích
- C. Cả hai mục đích trên



Việc tham khảo ý kiến của những người tham gia nghiên cứu về cách lý giải của kết quả nghiên cứu nhằm mục đích gì?

- A. Tăng độ tin cậy của kết quả nghiên cứu
- B. Tăng tính chính xác của kết quả nghiên cứu
- C. Cả hai mục đích trên

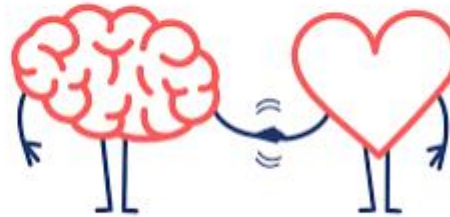


BƯỚC 1. THẤU CẢM

Bước thấu cảm nhằm mục đích tìm hiểu vấn đề trong việc luyện tập và cải thiện kỹ năng dịch của đối tượng khách hàng mục tiêu là sinh viên chuyên ngành biên phiên dịch trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.

A. Cách thực hiện:

- Tạo google form lấy ý kiến của 65 sinh viên chuyên ngành biên dịch
- Phỏng vấn trực tiếp 15 sinh viên chuyên ngành biên dịch
- Đối tượng thấu cảm: Sinh viên năm 2, 3, 4 theo học chuyên ngành biên dịch



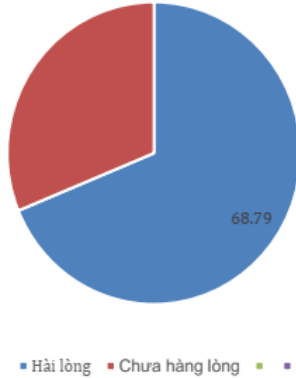
Nêu các cách thức nhằm tăng độ tin cậy của dữ liệu?

(Nguyễn và các cộng sự, 2021)

BUƯỚC 5. THỬ NGHIỆM

Sản phẩm được thử nghiệm trên 100 người dùng. Kết quả phản hồi như sau:

Mức độ hài lòng của khách hàng đối với TRANZI



Trong đó, khách hàng hài lòng ở các đặc điểm:

- Có môi trường luyện tập, video luyện tập đa dạng về thể loại và cấp độ
- Được kết nối với chuyên gia có kinh nghiệm
- Có thông tin về các workshop về dịch thuật đang và sẽ diễn ra

Ngược lại, khách hàng chưa hài lòng do:

- Muốn học thêm từ vựng liên quan đến chủ đề.
- Muốn luyện tập dịch cabin trong thực tế vì nếu không được training và chia sẻ kinh nghiệm thì khó mà làm được.



Nêu các cách thức nhằm tăng tính chính xác của dữ liệu?

(Nguyễn và các cộng sự, 2021)

Data collection instrument

The researchers adapted the Factor Influencing Teaching Choice (FIT-Choice) survey (Watt & Richardson, 2006) to examine the motivations for teaching among senior students and Jung's (2014) Occupational Intention scale to measure their intention to become teachers. *Watt and Richardson (2006) FIT-Choice survey* consisted of items that covered 12 *motivation constructs* (ability, intrinsic career value, fallback career, job security, time for family, job transferability, shape future of children/adolescents, enhance

social equity, make social contribution, work with children/adolescents, prior teaching and learning experiences, and social influences), six *perception constructs* (expertise, difficulty, social status, salary, and social dissuasion) and one construct about *satisfaction with choice*. The FIT-Choice survey was validated by recognized experts (Watt & Richardson, 2007) and scrutinized in diverse settings (Jugović, Marušić, Ivanec, & Vidović, 2012; König & Rothland, 2012; Berger & D'Ascoli, 2012). *Jung's (2014) Occupational Intention* was part of a larger scale that was constructed to measure nine constructs that influence an individual's career decision-making process. The scale also underwent a process of development, testing, and refinement across three phases of data collection with the participation of over a thousand students (Jung, 20



Cách nào đã được sử dụng để tăng tính chính xác của số liệu?

(Trần & Cao, 2020)

The two surveys above formed the foundation for the survey used in the current study. The actual survey used in this study consisted of 59 close-ended items and four open-ended items, which were divided into three main parts. In the first part (section A),

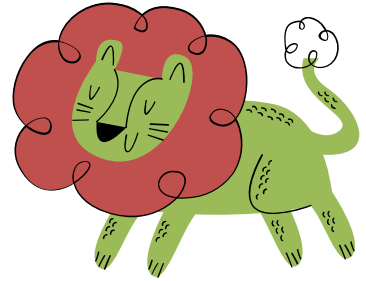
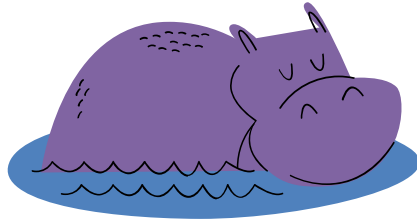
Take-away and feedback



- 1. Nêu tên em (khoa)
- 2. Nêu 3 điểm quan trọng nhất em ghi nhớ được từ buổi chia sẻ ngày hôm nay mà em nghĩ có tác dụng trong quá trình em làm KLTN
- 3. Nếu buổi tọa đàm ngày hôm nay được thực hiện lại, giảng viên cần làm gì để cải thiện chất lượng? Cảm ơn các em rất nhiều!

<https://padlet.com/sinhngay217/mawu1jtixuxpgvwx>

Qs and As





03



Quiz!!!



<https://forms.gle/5cUqB7FASLeYjyoeA>



THANK YOU!

Tài liệu tham khảo



Tran, T. H. D. & Cao, T.H. (2020). Inside an English language teacher education program in Vietnam: Students' motivations for teaching and their intentions to teach. <http://vusta.vn/chitiet/hop-tac-doi-tac/Mot-so-truong-hop-vi-pham-dao-duc-khoa-hoc-608>
Journal of Foreign Studies, 36(3), 33-52.

Research Methods in Early Childhood: An Introductory Guide

Third Edition

by Penny Mukherji and Deborah Albon

<https://study.sagepub.com/mukherjiandalbon3e/student-resources/chapter-10/activities>

<https://www.slideshare.net/saosastar/tiu-lun-spss-nghin-cu-mc-hi-lng-ca-sinh-vin-v-cht-lng-o-to-ti-trng-i-hc-cng-nghip-tp-hcm>

<http://thongke.cesti.gov.vn/dich-vu-thong-ke/tai-lieu-phan-tich-thong-ke/726-danh-gia-do-tin-cay-thang-do-spss>;

<https://nghienctuugiaoduc.com.vn/bai-8-phan-tich-do-tin-cay-cronbachs-alpha/>